

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề cương Đề án “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Chỉ thị số 07- CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư (khoá XII) về “Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 160/TTr-STTTT ngày 26/01/2022 về việc phê duyệt Đề cương Đề án “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương Đề án “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030” (có Đề cương chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ Đề cương Đề án được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, triển khai xây dựng dự thảo Đề án đảm bảo chất lượng, thời gian, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ Đề cương Đề án được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước, hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí xây dựng Đề án để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CVP Hoàng Văn Thi;
- Lưu: VT, VX (ngocnd)..

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

ĐỀ CƯƠNG

**Đề án: “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống
thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh).*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương.
2. Văn bản của địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng.
2. Phạm vi .

Phần II

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ CỦA TỈNH

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Hiện trạng hệ thống cơ sở vật chất

- 1.1. Hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện.
- 1.2. Hệ thống Đài truyền thanh cấp xã.
- 1.3. Bảng tin công cộng.
- 1.4. Công/trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã.
- 1.5. Hệ thống thông tin lưu động.

2. Hiện trạng nguồn nhân lực

3. Kinh phí hoạt động

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế.

2. Nguyên nhân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung.

2. Bài học kinh nghiệm .

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực.

2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Thiết lập hệ thống thông tin nguồn của tỉnh để tổ chức quản lý tập trung và cung cấp thông tin nguồn cho hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đầu tư, nâng cấp thiết bị sản xuất chương trình của đài truyền thanh cấp huyện.

1.3. Thiết lập bảng tin điện tử công cộng.

1.4. Nâng cấp trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.5. Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh cấp xã sang công nghệ ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

1.6. Đầu tư trang thiết bị phương tiện thông tin lưu động.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

1.8. Xây dựng cơ chế, chính sách cán bộ truyền thanh cấp xã.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp về tuyên truyền, phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở.

- 2.2. Giải pháp về cơ chế chính sách.
- 2.3. Giải pháp về đổi mới tổ chức bộ máy.
- 2.4. Giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- 2.5. Giải pháp về công nghệ.
- 2.6. Giải pháp về tài chính.
- 2.7. Giải pháp về bảo đảm an toàn thông tin.

3. Kinh phí thực hiện

- 3.1. Dự kiến kinh phí thực hiện.
- 3.2. Nguồn kinh phí:
 - + Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương (các chương trình mục tiêu).
 - + Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp.
 - + Các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Lộ trình thực hiện.

- Giai đoạn 2022 - 2025.
- Giai đoạn 2026 - 2030.

Phần IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất kiến nghị với tỉnh.
2. Đề xuất kiến nghị với Trung ương.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Sở Tài chính.
4. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh.
5. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
6. Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn.
7. Các đơn vị thụ hưởng.